

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

QUYỂN 12

Nay ở đây lược nói tướng trì giới. Bắt đầu từ các căn, nhận giữ kín đáo. Uống ăn biết lượng, giảm trừ ngủ nghỉ, thường vui tôn trọng, tu các phạm hạnh, nghe những việc hưởng thọ dục lạc thuở xưa không thích nghĩ tưởng. Lại có thể hiển thị công đức của Sa-môn, xuất ly mọi lỗi lầm của luân hồi nơi nẻo ác. Thân cận thiện tri thức, tác ý như lý, vui nghe chánh pháp, hiểu sâu nghĩa lý, trừ tham, sân, si, dứt các phiền não, bỏ tướng hư vọng, thêm lớn minh tuệ, chỉ mong giải thoát, không sanh mệt mỏi. Nếu như có hủy phạm tội cấu vi tế thì không che giấu. Hết thấy tài vật tâm không keo kiệt, thường vui thí giúp cho những chúng sanh nghèo khổ. Biết rõ năm dục có nhiều tội lỗi. Đối với quyến thuộc của mình, ân ái ràng buộc, sanh tướng xa lìa. Ở một mình trong rừng, nơi đồng hoang, bỏ chốn ồn náo. Không nuôi lớn vật khác với những kẻ tham. Có người đến cầu pháp, không sanh lòng tiếc sển, ganh ghét. Liền vì những kẻ ấy thuyết giảng khiến họ tin hiểu. Thường dùng kiếm tuệ diệt giặc phiền não. Được các thiện nhơn tôn trọng ngợi khen, xứng đáng thọ những vật cúng dường của thế gian như: “Y phục tốt đẹp, ngọc cụ, các thức ăn uống v.v... Đối với những mùi vị thịt, ý tưởng dứt tuyệt, quên hẳn. Nơi danh lợi thế gian tâm không mong cầu, tranh lấy. Đối với hai loại nghiệp đạo thiện, bất thiện, hoặc làm, hoặc ngừng, tin hiểu chắc chắn. Đã tự mình hiểu biết rồi, trừ bỏ ngã mạn, dùng tâm lợi lạc, vì người khác diễn thuyết, hóa độ các Ni Kiền tử ngoại đạo v.v... khiến họ cũng sanh tâm tin hiểu, an trụ trong pháp Phật. Ngoài ba y của mình, những vật sở hữu khác, dùng tâm thanh tịnh mà bố thí cho mọi người. Người như thế tức là đã ở trong chủng tộc Thánh. Thân tâm mát mẻ, lìa các nóng bức, ưu não. Rõ biết sáu xứ không có chân thật, giống như ung nhọt. Bị vật ngăn che, thường bị ruồi muỗi phiền não cắn hút. Những

người có trí, siêng cầu phương tiện, nương nơi chánh niệm xứ và tám Thánh đạo dùng khói hương pháp thiện, xông lên đuổi đi. Rõ biết năm uẩn giống như cây chuối, nếu sanh tâm tham, thì khởi tướng không bền chặt. Do vì lòng tham kia làm hư hoại chánh đạo. Trước chế ngự các căn, khiến không tán loạn. Dần dần khiến tu tập, trụ vào Tam-ma-địa. Rõ biết cảnh giới, bản tánh chỉ là khổ, giống như rừng gai, rậm rạp khó vượt qua. Cũng như bụi bặm, ô nhiễm hữu tình. Dùng nước chánh pháp gội rửa sạch. Quán sát như thế, uẩn, xứ, giới kia, sanh trưởng các phiền não mê muội, không đáng yêu thích.

Đây nói rõ Trì giới, có hai loại:

1. Trì giới không thanh tịnh.
2. Trì giới thanh tịnh.

Như trong luật nói: “Có hai vị Tỳ-kheo, tinh tấn trì giới. Mỗi người ở một nơi, tiếng tốt đồn xa. Lúc ấy, dân chúng đều kính ngưỡng đạo đức của họ, cùng nhau đi đến chỗ ở của hai vị, thân cận cúng dường. Bấy giờ có Nhà vua tên là Ca-ni-sất-sá, nghe biết hai vị Tỳ-kheo này hộ trì tịnh giới, nên cùng với quần thần đi đến chỗ của họ. Thấy một vị lão niên, uy nghi trang nghiêm, tu tập thiền định, bèn sanh tâm kính ngưỡng, ý muốn thưa hỏi. Vua thưa: “Bạch Đại Đức! Trì giới như thế, ý mong cầu điều gì?” Vị Tỳ-kheo đáp: Mong muốn của tôi là đời sau được làm vua Nhà vua nghe nói thế, lòng thấy không vui: Trì giới như thế sao không có trí tuệ biện biệt chọn lựa. Lại đi trở vào vòng trời buộc của sanh tử luân hồi? Người làm điên đảo mê hoặc chư Thiên và dân chúng. Ta nay ở đây, không cúng dường. Trì giới như thế gọi là không thanh tịnh.

Nhà vua lại đi đến chỗ ở của vị Tỳ-kheo tân học. Đến rồi, vua liền hỏi: “Thầy nay trì giới, ý mong cầu điều gì?” Vị Tỳ-kheo thưa: “Ồn vua đoái hỏi, điều mong cầu của tôi là nguyện chứng thành Bồ đề, làm lợi lạc quần sinh. Vua nghe nói thế, lòng rất vui: “Trì giới như thế thì không lầm lẫn, xa lìa các cấu nhiễm, gọi là thanh tịnh. Ta nay phải thực hiện sự cúng dường tối thượng”. Sa-môn như thế, phát tâm rộng lớn, Đệ Thích, chư Thiên đều nên cúng dường. Lúc ấy dân chúng, nghe vua ngợi khen, đều cùng chấp tay, đảnh lễ xuống chân vị Tỳ-kheo. Vua bèn quay nhìn các vị cận thần theo hầu, bảo: “Các người mỗi người hãy lấy vật quý báu mà dâng cúng. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

Như đức Thế Tôn nói: Có mười loại duyên, gọi là trì giới không thanh tịnh:

1. Thâu lấy tổn hại.
2. Đắm sâu nhiễm dục.

3. Không cầu xuất ly.
4. Thường sanh lười biếng.
5. Mong cầu mưu tính khắp.
6. Thoái thất chánh hạnh.
7. Tà mạng nuôi sống.
8. Mất vui yên ổn.
9. Nghe ít không học.
10. Bỏ quên việc tụng tập.

- Thế nào gọi là Thâu lấy tổn hại? Đó là đối với vua, con vua, các đại thần, sợ uy thế của họ, thường phải xa lìa, cho đến vô số các loại luật nghi ác. Tỳ kheo, nếu bị bức bách vì khát không nên ở những nơi kia, cầu xin nước để uống. Vì chưa dứt trừ phiền não, chưa chứng được thần túc, không thể tự điều phục mình, sanh nhiều sợ hãi.

- Thế nào gọi là đấm sâu nhiễm dục? Đó là ở nơi năm trần cảnh, liên tục khởi tưởng bất chính, tự tánh buông lung, phóng túng, bỏ việc tu tập thiện.

- Thế nào gọi là không cầu xuất ly? Đó là xả bỏ chỗ tốt đẹp hưởng đến chỗ lỗi lầm, lại chê bai chỗ tốt đẹp tán thán năm dục lạc.

- Thế nào gọi là thường sanh lười biếng? Đó là luôn luôn nghĩ nhớ những việc lợi phi nghĩa đã làm trong quá khứ, cùng nhau tranh chấp. Ý vào của cải mình có, tiêu dùng tùy ý sanh kiêu mạn. Phần nhiều đối với những bậc cao niên đức độ, không thường kính trọng, không khởi ý thưa thỉnh.

- Thế nào gọi là mong cầu mưu tính khắp? Đó là đối với những vị thiện tri thức, đồng phạm hạnh, đua nịnh, tán dương lẫn nhau, vì cầu lợi dưỡng.

- Thế nào gọi là thoái thất chánh hạnh? Đó là ưa tạo các điều ác, trái vượt giới pháp, không có phương tiện thiện để khởi đạo đối trị.

- Thế nào gọi là tà mạng nuôi sống? Đó là sợ mình khó nuôi dưỡng nổi mình, tâm không biết dừng đủ. Như ở trong Luật nói: “Tỳ-kheo sinh sống bất chính, làm luật nghi phi pháp, giả hiện dị tướng. Ở trong đại chúng, tự khoe đức mình. Nói nhiều, không biết hổ thẹn. Hoặc ỷ lại dòng họ, đa văn luận nghị. Hoặc có lúc phi thời thuyết pháp cho kẻ khác, tuy có chút ít đức, do vì tham lợi, người nghe pháp, phần nhiều không tin thọ. Nghe có người nói, ở nơi chốn nọ, có Trưởng giả thuộc tộc họ lớn Bà-la-môn, bố thí áo quần, các loại vật dụng nuôi sống, liền đi đến đó, nói với trưởng giả: “Ta là Trưởng lão đức độ, sẽ lấy những vật tốt đẹp bậc nhất, mong sẽ được thí trước”. Bấy giờ vị Trưởng giả sợ

tranh giành âmĩ, không muốn trái ý nên cấp cho. Kẻ giúp việc thấy thế, đều sanh lòng khinh chê, vật thí không đem cho, lại xua đuổi khiến bỏ đi. Lúc này vị Tỳ kheo kia tâm sanh buồn phiền, ở trước mặt Trưởng giả nói lời thế này: “Ta trước đã không muốn đi đến chỗ tộc họ thấp kém để cầu những vật cầu dùng. Nay đã không được, ở cũng không hổ thẹn, kẻ kia tuy dòng họ thấp kém nhưng cũng hay vui thú xả”. Tỳ kheo như thế, xảo ngôn dối trá để mong cầu nhiều, tâm thường nóng bức phiền não.

- Thế nào gọi là mất vui yên ổn? Đó là người trì giới phải nên an trụ việc làm trong chỗ không khổ, không vui. Chẳng phải như các ngoại đạo Ni kiền tử, nằm ngồi trên gai gốc, năm thứ lửa, nướng thân, luống thọ khổ nhọc, không có được chút lợi lạc nào. Nếu bám nơi lạc cũng không có chỗ chứng đắc, chỉ tăng thêm phóng dật, sau ắt chiêu cảm lấy khổ báo.

- Thế nào gọi là nghe ít, không học? Đó là bên ngoài tuy phòng giữ lỗi ác, bên trong không có tuệ sáng, chỉ có ngu si, lại không thường thưa hỏi.

- Thế nào gọi là bỏ quên việc tụng tập? Đó là chỉ nghĩ đến việc ăn no, không thể tấn tu. Ăn no đầy ruột, đầy bụng bất tịnh chảy tràn. Thật chẳng phải là Sa-môn, mà tự xưng phạm hạnh. Giống như thổi loa ốc, chỉ đuổi theo tiếng hư ảo.

Mười duyên như thế, tùy theo đầy đủ một loại, gọi là trì giới không thanh tịnh. Những người tu hành phải khéo biết rõ.

Nếu người thâm tâm tin hiểu chắc chắn, cho đến một lỗi nhỏ, cũng sanh lòng sợ hãi, phải biết người này khéo trụ tịnh giới. Như trong Luật nghi nói: “Có một Trưởng giả mua được một nô bộc, đã nhỏ lại nghèo, bán thân để tự cứu giúp. Nhưng kẻ kia trong tâm thọ trì giới Phật. Một hôm, Trưởng giả sai sát sanh, kẻ nô bộc liền thưa: “Trưởng giả là bậc chánh nhân, sao lại khiến người tạo nghiệp sát?” Ở nơi việc thiện, bất thiện cần phải phân biệt” Vì giữ giới Phật nên không dám theo lệnh” Trưởng giả thức tỉnh, bèn dừng việc sát hại.

Lại có vị Quốc vương tên là Kế-la-ca, thường dùng hình phạt nghiêm khắc để cai trị muôn dân. Nếu kẻ thứ dân kia, có các lỗi lầm, thuộc về quan gia, tất sẽ tru戮. Lúc ấy, có một người, sắp sửa bị giết. Kẻ Chiên-trà-la kia dập đầu trước vua thưa: “Tôi nay phát tâm, mới lãnh thọ giới Phật. Đối với các tội nhân, thề không giết hại. Thậm chí loài dế, kiến cũng không làm tổn hại”. Nhà vua nói: “Người tôn trọng giới Phật, chống lại lệnh nước. Đã không có chỗ dùng, nuôi người phỏng ích gì?” Lúc ấy, kẻ Chiên trà la lại thưa vua: “Tôi nay nhất định

không hủy phạm tịnh giới, xin vua xem thử: “Đế Thích, chư Thiên, ở nơi giới Phật chế còn không dám trái vượt, huống chi chúng tôi” Nhà vua nói: “Nếu thật vậy sẽ dùng nghiêm hình trước chặt đầu ngươi”. Chiên trà la thưa: “Nay thân này của tôi, thuộc về nhà vua. Nhưng ở đời sau, trọn không có thân nào sót lại. Dùng công đức của thiện căn trì giới này, nguyện sẽ được sự an vui hạnh phúc tốt đẹp nhất ở thế gian, cho đến chư Thiên, theo nguyện ý mà đi tới. Ở đời vị lai, vui cầu pháp thiện, tăng trưởng sức mạnh: Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ. Dùng nước công đức rửa sạch cấu nhiễm ba độc: Tham v.v... rửa sạch không còn thừa lại gì. Quyết định sẽ được các quả: “Dự lưu, cho đến Pháp thân vi diệu, thanh tịnh của Như Lai”. Đã phát nguyện này xong, ở trước đại chúng, cao tiếng xưng: “Tôi nay thân này từ nhân duyên sanh, trong khoảng sát na, ắt sẽ chấm dứt, vì hộ trì giới Phật, tâm không lo sợ” Nhà vua nghe kẻ kia nói thế, càng thêm phẫn nộ, liền sai sứ giả, đuổi kẻ chiêm-trà-la, vào rừng Thi-đà giết hại mạng nó. Lúc ấy dân chúng đều kinh sợ than thở, bèn nói với nhau: “Người này là bậc đại trượng phu, thật là ít có. Vì hộ trì giới của Phật mà bỏ thân mạng mình.”

Cho nên phải biết, hết thảy chúng sanh, chẳng hạn lớn nhỏ, chủng tánh cao thấp, chỉ trong tâm sâu xa có thể đủ sự hổ thẹn, tin hiểu chắc chắn mà không hủy phạm, thì được gọi là trì giới thanh tịnh.

Ở đây lại nói rõ trì giới không thanh tịnh. Như trong Luật nói: Có một vị Tỳ-kheo, tu hạnh xa lìa, trú trong hang núi. Bỗng nửa đêm, tự lấy lương khô ăn. Do vì vội vàng nên làm bể cái bình. Lúc ấy chúng nghe, rồi quở trách vị Tỳ-kheo kia: Dù ở trong hang núi mà lại ăn phi thời thì cũng gọi là trì giới không thanh tịnh.

Lại có vị Tỳ-kheo vốn là Bà-la-môn, sau nương theo pháp Phật, xuất gia tu đạo, vui ở chốn đồng hoang, sống một mình. Do vì thói quen, thường vào ban đêm, gập y cà sa lại xoạc chân mà ngồi. Có đám học trò trước, chợt đến thăm hỏi. Bèn nói với họ: “Đây nếu không có người, người có thể vào trong rừng Am-la kia, hái trái cây mang về”. Đệ tử vâng lời dạy, liền đi đến chỗ ấy, bèn bị người chủ bắt trói. Đây cũng gọi là trì giới không thanh tịnh.

Lại có Tỳ-kheo, ở nơi A-Lan-nhã, tu hạnh tịch tịnh. Vào làng khất thực, lạc qua nhà mại dâm. Cô gái kia hỏi: “Tỳ-kheo trì giới, vì cớ gì đến đây, chỗ không giải thoát?” Nếu vui thích hòa hợp sẽ vào hầm lửa”. Tỳ-kheo như thế, khó ở chốn vắng lặng vì không khéo quán sát nên bị kẻ kia chê trách. Đây cũng gọi là trì giới không thanh tịnh.

Có hai vị Tỳ-kheo, trụ ở A-lan-nhã, nhưng thật sự không có đức,

tự bảo có đức. Theo đám thương nhân vào trong biển lớn. Gió đen hung dữ thành linh nổi lên, sóng to âm ập đến. Mọi người đều kinh hoàng. Các loài thủy tộc, cá Ma-kiệt v. v. . . tới lui, qua lại ngang dọc, húc đâm làm hư hoại tàu thuyền. Mọi người đều rối loạn, kêu khóc bi thương. Hoặc nổi lên được cứu vớt, hoặc bị chìm đắm. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo già, đã rơi xuống nước rồi. Nghĩ lại mình già yếu, mạng không thể thoát được, liền cởi các phao ra, cho người bạn đồng hành. Kẻ kia đã được phao rồi, lấy nhiều châu báu, ngọc ma-ni, v.v... bèn bị mất mạng. Đây gọi là trì giới không thanh tịnh.

Kế lại nói rõ trì giới thanh tịnh. Có một vị Tỳ-kheo, lặn lội đường xa, bèn bị các đạo tặc, cướp đoạt hết cả y áo. Trong số có một người, trước làm Sa-môn, biết vị này hộ trì giới, bèn bảo đám kia: Lấy cỏ trói lại, bỏ ông ta đó rồi đi. Vị Tỳ-kheo luôn nghĩ tưởng giới Phật chế. Hết thấy cỏ lá không được bứt đứt, nằm nép bên đường, không dám động dấy. Gặp lúc vua đi săn bắn. Từ xa trông thấy, tưởng là ngoại đạo lỏa hình, do ngã mạn không chịu đứng dậy. Liền đi đến cật vấn, mới biết đây là Tỳ-kheo, vì hộ trì tịnh giới, không làm tổn hại cỏ lá. Vua khen là chưa từng có, rồi sai người cởi trói cho ông ta, cho ăn uống lại cung cấp cả áo quần. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

- Có hai vị Tỳ-kheo từ phương xa lại, muốn đi đến cúng dường Xá-lợi của Như Lai. Hành trình vất vả, mệt khát, muốn tìm nước uống. Vị Tỳ-kheo thứ nhất bị cơn khát bức bách, không bận tâm xem suy xét, uống nước liền. Vị Tỳ-kheo thứ hai tuy cũng khát nhưng xem xét coi nước có trùng không. Vị này bảo với bạn đồng hành của mình: “Thà tự mình chết khát, không làm thương tổn sinh mạng kẻ khác”. Không chịu trái phạm giới luật của Thế Tôn, ngồi ngay thẳng trong rừng, chịu khát mà chết. Do nhân duyên này được sanh lên cõi trời Đao-lợi, gặp Phật nghe pháp, chứng quả Dự-lưu. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

Có vị Ưu Bà Tắc, tu phạm hạnh đã lâu. Bỗng một hôm, nhà ông bị lửa cháy. Ông răn bảo các con: “Các con cẩn thận chớ lấy nước có trùng tưới vào lửa. Tại sao như vậy?” Ta hộ trì những con trùng nhỏ nhít trong nước, không đoái tiếc tài sản, của cải. Há vì chút lợi nhỏ mà phải đọa vào đường ác. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

Cho nên, người trí cần phải an trụ trong sự trì giới thanh tịnh, rốt ráo xa lìa sự trì giới không thanh tịnh. Nên biết đức Như Lai xuất hiện ở thế gian, thường vui làm lợi ích cho hết thảy mọi hữu tình, đóng cửa vào nẻo ác, chỉ đường sanh lên Trời. Đốt củi phiền não, nhổ gốc tham dục, giáo hóa các chúng sanh, lìa bỏ nhà, dứt trói buộc, đều khiến gặt được

sự tốt lành an vui. Cứu cánh vượt qua dòng thác dữ sanh tử, cõi thuyền trí tuệ đến nơi bờ kia. Dần dần, chứng đắc trọn vẹn đạo quả Bồ đề Niết bàn; kiến lập cờ pháp lớn, hàng phục các ngoại đạo, ngã mạn, kiêu căng, các pháp bất thiện, thủy đều khiến phát tâm. Đồng mãnh tinh tấn, dùng nước chánh pháp, tẩy rửa sự khát ái. Kẻ nghe pháp rồi, nương theo lời dạy mà tu học. Tích tụ pháp tài, kho tàng báu công đức, an trụ nơi thần thông, xuất ly ba cõi, thấu rõ thắng nghĩa đế, an trụ chốn giải thoát. Trì giới như thế, được chư Phật khen ngợi. Phải biết người này là mắt của thế gian, thường dẫn dắt chúng sanh đến nơi an ổn. Cũng như đèn sáng, thường phá bóng tối si mê. Như nước trong sạch, thường tẩy rửa bụi nhơ tội lỗi. Như thuốc hay, chữa lành bệnh phiền não, khéo nhổ mũi tên dục. Như ruộng tốt ở thế gian, sanh trưởng lúa công đức. Luôn giới chỉ dạy những chúng sanh lười biếng, khiến sanh tâm hoan hỷ, vui giữ tịnh giới.

Nếu người ưa tạo tác nghiệp đạo bất thiện, như ở chung với kẻ oán thù, ắt sẽ bị tổn hại. Như nương theo pháp của ngoại đạo, Bà-la-môn, mà cầu xuất ly, trở lại chiêu cảm lấy tai vạ lỗi lầm. Phải nương trụ nơi giáo pháp của chư Phật xưa, lấy y ca sa làm tướng cờ hiệu để cầu giải thoát thì có thể tiêu diệt được các cội gốc bất thiện, khiến chúng ma quân sanh lòng lo sợ. Dùng dao trí tuệ chặt đứt phiền não, được danh xưng lớn, lia các sự suy hoại, họa hoạn. Cứu cánh là thành tựu đạo Bồ đề mầu diệu. Như nói: Trí giả Mã Minh kiên trì tịnh giới, khéo nói pháp yếu, hiện đời có được danh tiếng, nghĩa lợi. Lại sanh về cõi Trời, hưởng thọ phước báu thù thắng, tăng trưởng các loại công đức tuệ sáng. Nên biết người luôn giới hộ trì tịnh giới như người nghèo có được bình quý, theo chỗ mong cầu thủy đều được như ý. Thường phải tinh tấn, cung kính hộ trì. Như phụng thờ thầy tổ không có ý tưởng mỗi một. Người giữ gìn tịnh giới cũng lại như vậy.

Như đức Thế Tôn nói: Trì giới thanh tịnh, thì có thể đạt được mười công năng:

1. Do trì giới, nên những việc làm ra đều không có chỗ lầm lẫn. Không sanh phiền não, tâm thường vui vẻ. Do vì vui vẻ, thâm tâm vui với chánh pháp. Do vì vui nơi chánh pháp, thân được nhẹ nhàng an ổn. Do vì khinh an, thọ vui thắng diệu. Do vì diệu lạc, dẫn đến sự sanh khởi thiền định. Do vì được định, rõ biết bờ mé chân thật. Do vì rõ biết bờ thật, an trụ nơi Bồ đề, lia bỏ nhiễm ô chướng ngại, an trụ trí vô ngã, ắt có thể dứt hẳn phiền não vi tế: Sự sanh của ta đã tận, phạm hạnh đã lập, không thọ thân sau, đi đến cảnh giới Niết-bàn.

2. Do vì trì giới, ba nghiệp hiện có không tạo tội ác, xa lìa đường dữ. Lúc sắp mạng chung, tâm không sợ hãi. Nghiệp phước tự tạo, các điều thiện hiện tiền, tùy ý vắng sanh cõi đẹp hưởng vui.

3. Do vì trì giới, tiếng tốt lưu truyền khắp, người nghe khen ngợi.

4. Do vì trì giới, ngủ yên ổn, thức yên ổn, thân tâm không ưu não.

5. Do vì trì giới, thường được chư Thiên, thương tưởng, hộ trì.

6. Do vì trì giới, ở trong đại chúng, tâm không khiếp nhược.

7. Do vì trì giới, không bị loài phi nhơn dò tìm chỗ yếu của mình.

8. Do vì trì giới, được các người ác, xem như thân tộc.

9. Do vì trì giới, vật dụng không thiếu, không phải mong cầu, thường được người thiện cung kính cúng dường.

10. Do vì trì giới, những điều mong cầu, tùy tâm đều được thành tựu. Nếu muốn sanh vào dòng họ tôn quý, trưởng giả, giàu có lớn, nhà Bà-la-môn, hoặc lại mong cầu sanh vào chư Thiên nơi Sáu cõi trời thuộc cõi Dục cho đến cõi trời cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc cầu quả lìa dục A-la-hán, giải thoát tịch tĩnh đều được toại ý.

Trì giới như thế, công đức đạt được, ví như biển lớn, sâu rộng vô biên,

Nếu ta thứ tự tuyên thuyết đầy đủ, cùng tận đời vị lai cũng không thể nói hết. Như đã nêu ở trước, công năng trì giới, những người nào từng đạt được quả báo thù thắng như thế?" Như Phật, bậc Đại tiên, thấy đều thành tựu. Từ lúc mới phát tâm, tu trì tịnh giới, cho đến đạt được ba minh, sáu thần thông, Lực, vô úy v.v... ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đẹp đẽ vi diệu, rõ ràng, tròn đầy không bớt. Tóc xanh biếc xoay quanh phía mặt, nhuần thấm như màu đen con ong. Sau cổ treo một vòng ánh sáng tròn đầy giống như ánh trăng tròn. Diện mạo đoan nghiêm như hoa sen nở, hình nghi đỉnh đạc như núi vàng ròng. Hai bàn chân bằng phẳng đứng yên tốt đẹp, vững vàng. Tay chân tròn đầy như cây Ni-câu-luật-đà. Thường dùng mắt từ ái nhìn các chúng sanh. Hết thấy người trông thấy Phật, đều được lợi ích, phương tiện cứu tế, xa lìa đường ác. Trong các thế gian, không ai sánh bằng, cho nên gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Nếu các chúng sanh thọ trì tịnh giới, thì có thể đạt được công đức như trên, cùng các đức Như Lai, bằng nhau không khác. Khéo lợi lạc hết thấy hữu tình, cho nên sau Bồ thí nói rõ sự trì giới, hành tướng thứ tự, như trước đã nói. Tỳ-kheo các ông, thường phải nhất tâm, vui hành trì Bồ thí, trì giới, vì người chỉ bày. Đây gọi là thành tựu đầy đủ lạng phước.